

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**

Bản án số 28/2026/HSST.

Ngày 31/03/2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Trọng Thảo** và bà **Trần Thị Thúy**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông **Y Rin Niê KDăm** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/03/2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2026/TLST- HS ngày 05/3/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST- HS ngày 14/03/2026 đối với bị cáo:

Họ tên: **Hà Cung K**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam;

Ngày, tháng, năm sinh: 18/12/1989;

Nơi sinh tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không;

Họ tên cha Hà Trung V, sinh năm 1968, nơi cư trú Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Họ tên mẹ Hoàng Thị L (đã chết);

Vợ: Bị cáo chưa có vợ;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 16/01/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 02 năm và đã chấp hành xong.

Bị cáo Hà Cung K hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, từ ngày 22/11/2025 tại Phân trại tạm giam Buôn Ma T, Trại giam S1, Công an tỉnh Đ (có mặt).

Người phiên dịch cho bị cáo: Bà **Lý Thị M** – sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn E C, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ *Bị hại:*

- Ông **Triệu Tiến B** – sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông **Nông Văn T1** - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn A C, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Nguyễn Thị M1** – sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Bà **Triệu Lan H** – 1963.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Bà **Đào Thị L1** – sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ *Người làm chứng:*

- Anh **Hoàng Văn N** – sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/10/2025 đến ngày 22/10/2025, bị cáo Hà Cung K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 6 giờ ngày 19/10/2025, Hà Cung K đi bộ tại khu vực Tiểu khu B, Thôn G C, xã E, tỉnh Đắk Lắk nhằm mục đích tìm người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường rẫy tại khu vực Đ, Hồ Ea Súp T2, Tiểu khu B, thuộc Thôn G, xã E tại đây K phát hiện thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số máy JA38E0172297, số khung 3828GY054599, biển kiểm soát 47H1-466.84 của anh Triệu Tiến B (sinh năm 1997, trú tại Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk) đang dựng ven đường không có người trông coi. K đi đến rút dây điện ở cổ xe rồi nổ máy điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ.

Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày khi điều khiển xe đi đến đoạn đường liên xã thì K nhìn thấy tiệm phở liệu của chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1993, nơi cư trú Thôn A E, xã E, tỉnh Đắk Lắk nên K đã đi vào gặp chị M1 hỏi mua xe máy không, chị M1 có hỏi về giấy tờ xe thì K trả lời là xe đã mất giấy tờ, do xe đã cũ, nên chị M1 mua với giá 700.000 đồng, để bán sắt vụn, thì K đồng ý. Chị M1 đưa cho K số tiền 700.000 đồng, số tiền có được K đã tiêu xài vào mục đích cá nhân hết.

Kết luận định giá số 01 ngày 07/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xã E 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số máy JA38E0172297, số khung 3828GY054599, biển kiểm soát 47H1-466.84, đã qua sử dụng, trị giá 4.833.000 đồng.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 13 giờ, ngày 22/10/2025, Hà Cung K đi bộ tại khu vực rừng tiểu khu A thuộc xã E, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số máy 5B95132035, số khung B590CY132031, biển kiểm soát 47S1-032.75 của anh Nông Văn T1 (sinh năm 1989, cư trú Thôn A K, xã E, tỉnh Đắk Lắk) đang dựng ven đường, không có người trông coi. Nên Kim nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô và đi đến rút dây điện ở cổ xe nối với ổ khóa rồi nổ máy điều khiển xe tẩu thoát.

Sau đó, Kim tháo hết dàn áo và biển kiểm soát của chiếc xe này vứt bỏ ở trong rừng thuộc Thôn B, xã E rồi sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại hàng ngày, đến ngày 16/11/2025 khi K điều khiển chiếc xe trên đi trên đường tại Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk thì gặp anh Hoàng Văn N (sinh năm 1985, cư trú Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk) nghi vấn xe mô tô trộm cắp nên truy đuổi K thì Kim vứt bỏ chiếc xe này lại rồi chạy bộ vào rừng. Sau đó, anh Hoàng Văn N đã giao nộp chiếc xe mô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ.

Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 31/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự xã E 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại

JUPITER, màu sơn Bạc đen, số máy 5B95132035, số khung B590CY132031, biển kiểm soát 47S1-032.75, xe đã qua sử dụng, trị giá 3.100.000 đồng.

Ngoài ra vào ngày 20/11/2025, tại khu vực xã E, tỉnh Đắk Lắk, Hà Cung K trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, số loại 100, màu sơn Nâu, số máy P50FMG933590, số khung G2PJBA933510, biển kiểm soát 47P1-031.89 của anh Nông Văn B1, sinh năm 1987, trú tại Thôn A K, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 31/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự xã E 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, số loại 100, màu sơn Nâu, số máy P50FMG933590, số khung G2PJBA933510, biển kiểm soát 47P1-031.89, xe đã qua sử dụng, trị giá 1.166.667 đồng.

- *Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra Cơ quan chức năng đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47H1-466.84; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47S1-032.75 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển kiểm soát 47P1-031.89.

Ngày 20/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47H1-466.84 cho bà Triệu Thị H1 (mẹ của anh Triệu Tiến B), và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47S1-032.75 cho anh Nông Văn T1 là người quản lý hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Bản trạng số 01/VKSDLK - KV ngày 03/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Hà Cung K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Cung K khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) và có ý kiến không yêu cầu bồi thường gì về vấn đề dân sự.

Tại phiên tòa diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, đánh giá, phân tích tính chất vụ án, những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Cung K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật sự; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật sự.

- Xử phạt bị cáo Hà Cung K từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 22/11/2025.

+ Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật sự; Điều 106 của Bộ luật tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47H1-466.84 cho bà Triệu Thị H1 (mẹ của anh Triệu Tiến B), và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47S1-032.75 cho anh Nông Văn T1 là người quản lý hợp

pháp. Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước 700.000 đồng là số tiền Hà Cung K trộm cắp mà có.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không tranh luận, đồng ý với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Hà Cung K tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 06 giờ ngày 19/10/2025 tại tiểu khu B, thuộc Thôn G Cư M L, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Hà Cung K trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47H1-466.84 của anh Triệu Tiến B trị giá 4.833.000 đồng và vào khoảng 13 giờ ngày 22/10/2025 tại khu vực Tiểu khu A thuộc xã E, tỉnh Đắk Lắk Hà Cung K tiếp tục trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47S1-032.75 của anh Nông Văn T1 trị giá 3.100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 7.933.000đ (bảy triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Hà Cung K đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại Điều 173. Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Cung K phạm tội từ hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47H1-466.84 cho bà Triệu Thị H1 (mẹ của anh Triệu Tiến B), và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47S1-032.75 cho anh Nông Văn T1 là người quản lý hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Hà Cung K là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển kiểm soát 47P1-031.89 trị giá 1.166.667 đồng vào ngày 20/11/2025. Hà Cung K chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển kiểm soát: 47P1 - 031.89 và hồ sơ đến Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk để xử phạt vi phạm lý hành chính là phù hợp.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị M1 mua tài sản của Hà Cung K. Tuy nhiên không biết tài sản là do K trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xử lý về hình sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hà Cung K** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Hà Cung K** 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 22/11/2025.

2/ Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47H1-466.84 cho bà Triệu Thị H1 (mẹ của anh Triệu Tiến B), và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47S1-032.75 cho anh Nông Văn T1 là người quản lý hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

3/ Về án phí: Áp dụng đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Cung K được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 2- Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam Buôn Ma Thuột, Trại giam số 1, Công an tỉnh Đắk Lắk
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Đắk Lắk;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Xuân Sơn

